

Số: 19/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 26 tháng 02 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020, Luật Đất đai năm 2013, Công văn số 24/HĐND-KTNS ngày 18/02/2021 của Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

I. Tình hình triển khai lập danh mục công trình, dự án năm 2021

1. Sự cần thiết

Theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai thì: "*Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng*".

Theo quy định tại điểm c, Khoản 10 Điều 2 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định "*Trường hợp có bổ sung dự án, công trình mà phải thu hồi đất theo quy định tại khoản 3 Điều 62 của Luật đất đai thì trong thời hạn không quá 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp danh mục dự án, công trình cần thu hồi đất bổ sung để báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh thông qua*". Thời gian qua, nhiều địa phương, đơn vị đã gửi đăng ký bổ sung nhiều công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 (chưa có trong danh mục được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 29/2020/NQ-HĐND ngày 31/12/2020) đề kịp thời triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2021.

Như vậy, việc HĐND tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ năm 2021 trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển

mục đích sử dụng đất góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh là cần thiết.

2. Căn cứ pháp lý triển khai thực hiện

- Luật Đất đai ngày 29/11/2013;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;
- Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

3. Quy trình triển khai thực hiện

- UBND tỉnh căn cứ các quy định của Trung ương, ban hành văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện lập danh bổ sung mục công trình, dự án thu hồi đất và danh mục công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.
- Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc các địa phương lập hồ sơ bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2021.
- UBND huyện, thành phố triển khai đăng ký bổ sung nhu cầu sử dụng đất năm 2021 trên địa bàn huyện.
- Tổng hợp kết quả bổ sung các công trình, dự án cấp tỉnh từ kết quả các công trình, dự án của UBND cấp huyện đăng ký nhu cầu sử dụng đất trong năm 2021.

4. Nguyên tắc xác định danh mục công trình, dự án

- Xác định các danh mục công trình, dự án phải thu hồi đất (*quy định tại khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai*): Được ghi vốn thực hiện trong năm kế hoạch đối với các dự án thực hiện bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước; có văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các dự án còn lại theo hướng dẫn tại điểm b khoản 6 Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014; đồng thời xác định danh mục, công trình, dự án theo nguyên tắc chỉ đạo của HĐND tỉnh tại Công văn số 518/HĐND-KTNS ngày 03/12/2014.

- Danh mục công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ: Đối với trường hợp chuyển mục đích sử dụng dưới 10 héc ta đất trồng lúa; dưới 20 héc ta đất rừng phòng hộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai.

II. Kết quả thực hiện lập danh mục bổ sung công trình, dự án năm 2021

1. Công trình, dự án phải thu hồi đất (khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai):

Tổng số: 10 công trình, dự án, diện tích 27,06 ha. Chi tiết theo biểu số liệu sau:

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Hà	2	4	5.859,8	Biểu số 1.1
2	Huyện Mộ Đức	3	7,66	65.000,0	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tây	4	13,7	16.500,0	Biểu số 1.3
4	Thành phố Quảng Ngãi	1	1,7	1.500,0	Biểu số 1.4
	Tổng	10	27,06	88.859,8	

(Chi tiết tại Biểu 1 kèm theo)

2. Công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ (điểm b, khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai)

Tổng số: 04 công trình, dự án, diện tích 5,3 ha (trong đó: đất lúa 0,34 ha, đất rừng phòng hộ 0,02 ha). Chi tiết theo biểu số liệu sau:

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Sơn Hà	2	4,0	0,04		Biểu số 2.1
2	Huyện Trà Bồng	2	1,3	0,3	0,02	Biểu số 2.2
	Tổng	4	5,3	0,34	0,02	

(Chi tiết tại Biểu 2 kèm theo)

3. Dự kiến các khoản chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư

Tổng kinh phí dự kiến cụ thể được các khoản kinh phí chi cho việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư là 88.859,8 triệu đồng.

4. Một số trường hợp xin ý kiến HĐND tỉnh

a) Đối với công trình, dự án có trong kế hoạch sử dụng đất 03 năm liên tiếp mà chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa chuyển mục đích sử dụng đất:

Theo quy định tại Điều 49 Luật Đất đai mà các công trình, dự án đã có trong kế hoạch sử dụng đất 03 năm liên tiếp mà chưa hoàn thành công tác thu hồi đất hoặc chưa chuyển mục đích sử dụng đất thì UBND tỉnh phải điều chỉnh, hủy bỏ và công bố việc điều chỉnh, hủy bỏ việc thu hồi đất hoặc

chuyển mục đích sử dụng đất đối với phần diện tích đất ghi trong kế hoạch sử dụng đất.

Theo báo cáo của UBND các huyện, thành phố đối với các công trình, dự án có trong kế hoạch sử dụng đất 03 năm liên tiếp nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thành thủ tục thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất mà UBND các huyện, thị xã, thành phố đề nghị được tiếp tục thực hiện dự án thu hồi đất trong năm 2021, với nguyên nhân chủ yếu là các công trình, dự án có diện tích quy mô lớn, công trình dạng tuyến (*khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thậm chí Dự án phải tổ chức cưỡng chế,...*). Ngoài ra, có một số công trình, dự án UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tiến hành thu hồi một phần diện tích, phần diện tích còn lại chưa thu hồi được, về tiến độ thực hiện dự án đã nêu chi tiết tại Biểu số 3.

Đề tháo gỡ vướng mắc cho các công trình, dự án nêu trên hoàn thành công tác thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất phục vụ cho việc phát triển kinh tế, xã hội trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, thống nhất việc các công trình, dự án này được tiếp tục thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất.

b) Sau khi Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 25/BC-STP ngày 26/02/2021 thì có phát sinh 04 công trình, dự án cụ thể như sau:

- 02 công trình, dự án phải thu hồi đất: (1) Kho bạc Nhà nước Sơn Tây; (2) Xây dựng cơ sở hạ tầng Khu dân cư Gò Tranh Giữa (*Chi tiết tại Biểu 4 kèm theo*).

- 02 công trình, dự án phải chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp: (1) Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Kho 182/Cục Xăng dầu tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn; (2) Xây dựng công trình Trạm lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật (trạm radar) tại KCN phía Đông Dung Quất (*Chi tiết tại Biểu 5 kèm theo*).

UBND tỉnh kính đề nghị HĐND tỉnh xem xét, thống nhất thông qua làm cơ sở triển khai thực hiện.

c) Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án có sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ, UBND tỉnh sẽ triển khai thực hiện:

(1) Bổ sung các công trình, dự án trong năm Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 cấp huyện.

(2) Chỉ đạo UBND các huyện, thành phố phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường để lập các thủ tục hoán đổi đất lúa, đất rừng phòng hộ chuyển sang đất phi nông nghiệp để thực hiện công trình, dự án đối với phần diện tích nằm trong Quyết định số 1201/QĐ-UBND ngày 08/8/2012 và Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt kết quả rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh.

(3) Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố trong năm thực hiện kế

hoạch mà có phát sinh công trình, dự án thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 thì tổng hợp trình UBND tỉnh (*thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường*) để trình Hội đồng nhân tỉnh theo quy định.

(4) Chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố phối hợp với các chủ đầu tư dự án tiếp tục triển khai thực hiện các công trình, dự án của năm 2019, 2020, 2021 theo quy định tại khoản 9 Điều 2 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ.

(Kèm theo Dự thảo Nghị quyết; Báo cáo số 25/BC-STP ngày 26/02/2021 của Sở Tư pháp; Báo cáo số 608/BC-STNMT ngày 26/02/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực tỉnh uỷ (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT;
- VPUB: PCVP, KT, TH, CB-BH;
- Lưu: VT, NN-TN(tnh87).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**




Đặng Văn Minh

Biểu 1:

**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 CÁC HUYỆN,
THÀNH PHỐ**

(Kèm theo Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)



TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Hà	2	4,00	5.859,8	Biểu số 1.1
2	Huyện Mộ Đức	3	7,66	65.000,0	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tây	4	13,70	16.500,0	Biểu số 1.3
4	Thành phố Quảng Ngãi	1	1,70	1.500,0	Biểu số 1.4
	Tổng	10	27,06	88.859,8	

Biểu 1.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN SON HÀ
(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn,...	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (Tr.đồng) (7)=(8)+(12)	Trong đó						(13)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
1	Kè từ Cầu Sông Rin đến trường phố thông DTNT THCS Sơn Hà	3,00	Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	5980/UBND-TH ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công	3.505,8	3.505,8						Đang thực hiện đo vẽ, lập bản đồ địa chính khu đất
2	Khu dân cư Gò Dẹp, thị trấn Di Lăng	1,00	Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	1440/UBND-TCKH ngày 09/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công	2.354,0			2.354,0				
Tổng cộng		4,00				5.859,8		3.505,8	2.354,0				

Biểu 1.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN MỘC ĐỨC

(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó					
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Mở rộng cơ sở đạo Cao Đài	0,14	xã Đức Thắng	Tờ bản đồ số 14	Công văn số 6579/UBND-NNTN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất địa điểm mở rộng cơ sở Đạo Cao Đài, xã Đức Thắng	0						
2	Kè chống sạt lở bờ Nam Sông Vệ, thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp	1,90	xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ số 4, 5, 8	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn thực hiện công trình Kè chống sạt lở bờ Nam Sông Vệ, thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp	30.000		30.000				
3	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng xã Đức Phú	5,62	xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 25, 32, 33	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn thực hiện công trình Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng xã Đức Phú	35.000		35.000				
TỔNG CỘNG		7,66				65.000	0	65.000	0	0	0	

Biểu 1.3

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN SON TÂY
(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-Tr-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)

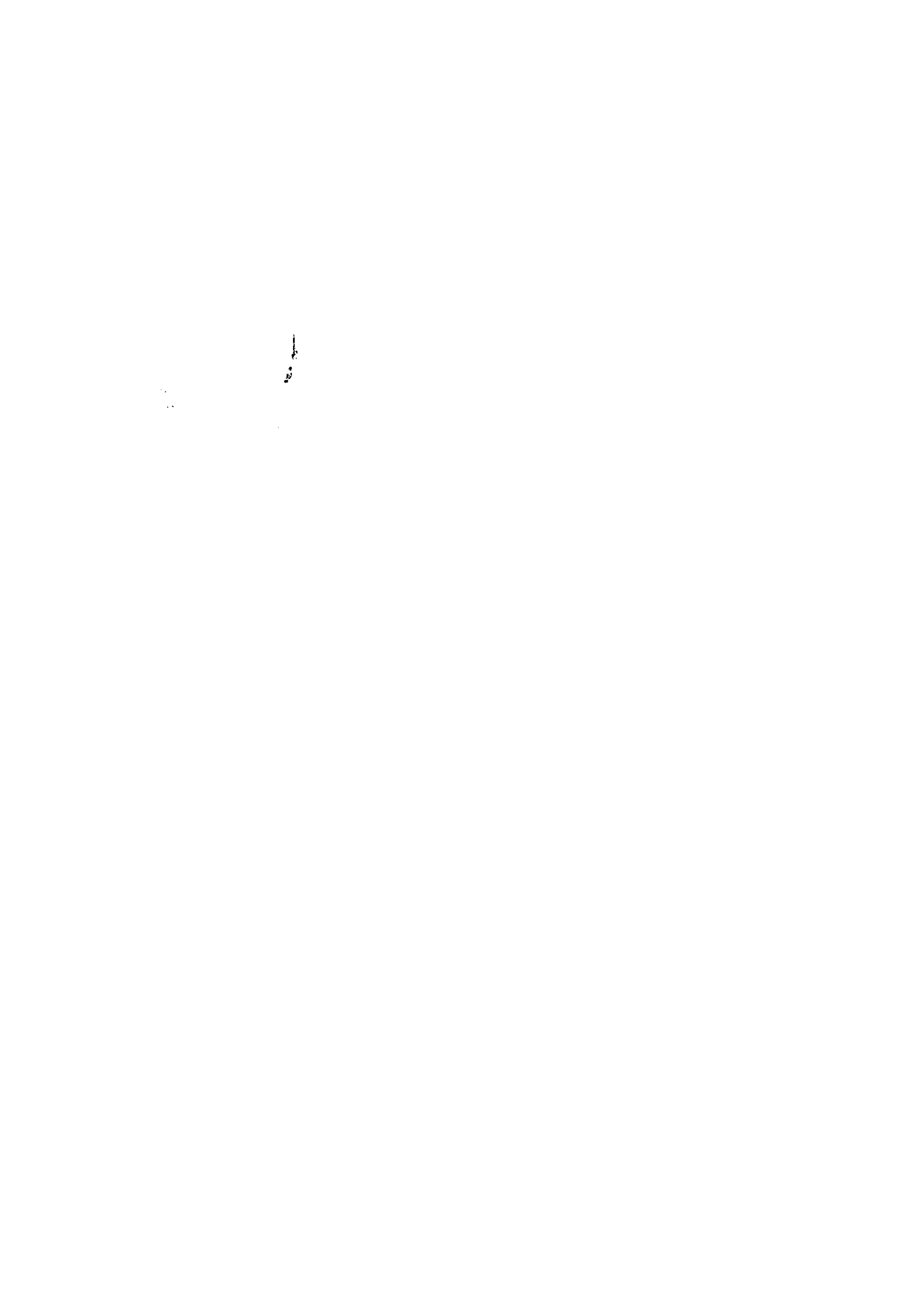
TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa đất hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã)	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây	5,0	xã Sơn Bua	Tờ bản đồ địa chính số 5 xã Sơn Bua	Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5.000			5.000				Không phù hợp quy hoạch sử dụng đất nhưng cấp bách để di dời dân năm 2021
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung tại xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	5,0	xã Sơn Long	Tờ bản đồ địa chính số 7, xã Sơn Long	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5.000			5.000				Không phù hợp quy hoạch sử dụng đất nhưng cấp bách để di dời dân năm 2022
3	Trường Mầm non Bãi Mầu; hàng mục: nâng cấp mở rộng và xây dựng mới khối phòng hành chính, phòng phục vụ học tập	0,70	xã Sơn Mầu	Tờ bản đồ địa chính số 11, xã Sơn Mầu	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5.000			5.000				
4	Cầu Sơn Mầu và đường vào 2 đầu cầu	3,00	xã Sơn Mầu	Tờ bản đồ địa chính số 7, xã Sơn Mầu	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	1.500,0		1.500,0					
Tổng cộng		13,70				16.500	-	1.500	15.000	-	-		

Biểu 1.4

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	Ngân sách Trung ương (8)	Ngân sách tỉnh (9)	Ngân sách cấp huyện (10)	Ngân sách cấp xã (11)	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ) (12)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê (hạng mục bổ sung tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến đường ven biển)	1,70	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 8, 9, 10	Thông báo số 259/TB-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh	1.500		1.500				
	Tổng cộng	1,70				1.500		1.500				





Biểu 2.1

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN SƠN HÀ
(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA (ha)	đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kè từ Cầu Sông Rin đến trường phổ thông DTNT THCS Sơn Hà	3,00	0,04		Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	5980/UBND-TH ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công
2	Khu dân cư Gò Dếp, thị trấn Di Lăng	1,00	0,40		Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	1440/UBND-TCKH ngày 09/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công
Tổng cộng		4,00	0,44				

Biểu 2.2:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA,
ĐẤT RỪNG, PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN TRÀ BÔNG**
(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)



TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LỬA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chi cục thuế huyện Trà Bông	0,30	0,30		Thị trấn Trà Xuân	Tờ bản đồ số 18	
2	Dường UBND xã Trà Giang di nóc Ông Bình (Hàng mục Cầu Treo)	1,00		0,02	Xã Trà Giang	Tờ bản đồ số 6	
Tổng		1,30	0,30	0,02			

Biểu 2

**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2021 CÁC HUYỆN**

(Kèm theo Tờ trình số 19/TTr-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Sơn Hà	2	4,00	0,04		Biểu số 2.1
2	Huyện Trà Bồng	2	1,30	0,30	0,02	Biểu số 2.2
	Tổng	4	5,30	0,34	0,02	

Biểu 3:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021
(Kèm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I Huyện Mộ Đức							
1	Khu dân cư Quảng Trường	Thị trấn Mộ Đức	1,84	1,80		Chủ đầu tư đã trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh giao đất đợt 1 với diện tích 1,80 ha. Còn vướng 02 hộ dân chưa thống nhất vị trí tái định cư. Dự kiến dự án sẽ hoàn thiện trong năm 2021	
2	Khu dân cư Soi La	Xã Đức Thắng	1,14	0,00		Công trình được phê duyệt KH SDB năm 2018. Hiện tại Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức là chủ đầu tư triển khai lập xong các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch. Sẽ thực hiện hoàn thiện và đấu giá QSD đất trong năm 2021	
II Huyện Tư Nghĩa							
3	Khu sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn Suối nước nóng Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	13,90			Dự án này không thuộc trường hợp được thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62, Luật Đất đai năm 2013. Việc sử dụng đất để thực hiện dự án phải thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất,... theo quy định tại Điều 73, Luật Đất đai. Do vướng mắc trong việc giải quyết lập hồ sơ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân chưa đủ điều kiện chuyển nhượng nên dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài. Hiện nay đã thống nhất giải quyết.	
4	Khu dân cư Cầu Ông tổng	xã Nghĩa Mỹ	0,21		0,21	Vướng mắc trong việc thực hiện thu hồi đất với các hộ dân, nay đã giải quyết các tồn tại nên xin tiếp tục thực hiện để hoàn thành trong năm 2021	
5	Nhà văn hóa thôn Vạn An 3	Xã Nghĩa Thương	0,08		0,08	Hiện nay vị trí này UBND xã Nghĩa Thương đã thực hiện hoàn đổi đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Dự án xin tiếp tục thực hiện qua năm 2021 để đủ điều kiện lập hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất theo quy định.	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(8)
6	Khu dân cư du lịch suối nước khoáng nóng Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	7,23	7,23		Dự án này còn 0,12 ha các hộ dân chưa đồng ý kê khai, nhận tiền bồi thường và 0,43 ha đất đã bồi thường, GPMB để thực hiện hạng mục taluy đường thuộc giai đoạn 2 dự án tuyến đường nối từ ĐT 623B vào khu du lịch suối nước nóng Nghĩa Thuận do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư, đang điều chỉnh phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 269/TB-UBND ngày 11/11/2020. Vì vậy, Dự án xin tiếp tục thực hiện qua năm 2021 để tiếp tục vận động người dân nhận tiền, lập hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất trong năm 2021
III THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI						
7	Khu dân cư phía Đông đường Phạm Văn Đồng	phường Nghĩa Chánh	0,15	0,08	0,07	Hiện nay còn khoảng 563,6 m ² đất chưa lập phương án bồi thường và chưa thực hiện thu hồi (<i>đất nghĩa địa, đất thùy lợi và đất hộ dân</i>). Ban Quản lý dự án đang tiếp tục kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các vướng mắc về nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân. Sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý dự án sẽ lập phương án bồi thường và thu hồi đất theo quy định
8	Dự án Đường Chu An và Khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng Phong	8,22		8,22	Nhận bàn giao từ QISC, tiếp tục thực hiện bồi thường GPMB

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
9	Dự án Đường Chu An và Khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng Phong	2,44		2,44	Nhận bàn giao từ QISC, tiếp tục thực hiện bồi thường GPMB	
10	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng Phong	11,42	6,39	5,03	Diện tích còn lại thuộc 236 thửa đất, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục đề thu hồi đất đối với phần còn lại	
11	Công viên tình yêu	Phường Trần Phú	1,46	0,76	0,70	Đang vướng mắc về công tác GPMB đối với một phần diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân. Thành phố đang xử lý giải quyết Chưa có vị trí tái định cư tương đương, nên các hộ dân chưa thống nhất	
12	Khu dân cư phía Bắc trường DH Phạm Văn Đồng	phường Chánh Lộ	1,66	1,35	0,306	Diện tích còn lại đang xử lý về đất công, tài sản công (Trường DH Phạm Văn Đồng và Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ, cục quản lý đường bộ III) và một số hộ gia đình đất ở	
13	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông đường Võ Thị Sáu	phường Chánh Lộ	5,60	3,60	2,00	Đã thực hiện xong công tác kiểm kê Đã ban hành TBTHD Đã phê duyệt phương án bồi thường	
14	Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	4,53		4,53	Đang thực hiện vận động nhận tiền bồi thường	
15	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	4,95	3,50	1,45	Đang thực hiện vận động nhận tiền bồi thường	
16	Khu dân cư An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Kỳ	7,87	6,30	1,57	Đã thu hồi đất được 80%	
17	Sân nền, lát vỉa hè và trồng cây xanh trước Phòng khám Đa khoa khu vực Mỹ Lai, xã Tịnh Khê	xã Tịnh Khê	0,2		0,20	Đã thực hiện xong, đang thực hiện các thủ tục về đất	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
18	Nhà văn hóa thôn Tăng Long	xã Tịnh Long	0,08		0,08	Đã thực hiện xong, đang thực hiện các thủ tục về đất	
19	Khu đô thị mới Nghĩa Hà	xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Hà	38,92		38,92	Vướng trong công tác bồi thường, GPMB	

Biểu 4:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021
(BỔ SUNG SAU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP)**
Kiểm theo Tờ trình số 19/TT-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên Bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Kho bạc Nhà nước Sơn Tây	0,4	xã Sơn Mù, huyện Sơn Tây	Tờ bản đồ số 7	Quyết định số 5187/QĐ-KBNN ngày 30/10/2017 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước Việt Nam về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Sơn Tây	400					400	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Gò Tranh Giữa	3,5	xã Long Sơn, huyện Minh Long	Tờ bản đồ số 4	Quyết định số 929/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021	3.500		3.500				
TỔNG CỘNG						3.900	0	3.500	0	0	400	



Biểu 5:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN BÌNH SƠN
(BỘ SỬNG SAU Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP)**



Tờ trình số 19/Tr-UBND ngày 26/02/2021 của UBND tỉnh

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LỬA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Kho 182/Cục Xăng dầu tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	21,70	7,80		xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 34, 35, 41 và 42	
2	Xây dựng công trình Trạm lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật (trạm radar) tại KCN phía đông Dung Quất	0,01		0,01	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 3,4	
Tổng		21,71	7,80	0,01			

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHOÁ XII, KỲ HỌP THỨ 24

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ Trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngàytháng ... năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp trong năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất và công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp năm 2021 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Danh mục bổ sung công trình, dự án phải thu hồi đất theo khoản 3 Điều 62 Luật Đất đai là 12 công trình, dự án (Chi tiết tại Biểu 01 và các Biểu từ 1.1 đến 1.5 kèm theo Nghị quyết này).

2. Danh mục bổ sung công trình, dự án chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ sang đất phi nông nghiệp theo điểm b khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai là 06 công trình, dự án; trong đó: đất lúa 8,14 ha, đất rừng phòng hộ 0,03 ha (Chi tiết tại Biểu 2 và các Biểu từ 2.1 đến 2.3 kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Tiếp tục triển khai thực hiện thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất lúa, đất rừng phòng hộ trong năm 2021 đối với các công trình theo Biểu 3 kèm theo Nghị quyết.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XII, Kỳ họp thứ 24 thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Thường trực Ủy ban TWMTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu của UBNDQH;
- Bộ Tài nguyên – Môi trường;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL – Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu giúp việc Tỉnh ủy;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các sở ban ngành, hội đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT, BKTNS.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân

Biểu 1:

**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 CÁC HUYỆN, THÀNH
PHỐ**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (triệu đồng)	Ghi chú
1	Huyện Sơn Hà	2	4.00	5.859,8	Biểu số 1.1
2	Huyện Mộ Đức	3	7.66	65,000.0	Biểu số 1.2
3	Huyện Sơn Tây	5	14.10	16,500.0	Biểu số 1.3
4	Thành phố Quảng Ngãi	1	1.70	1,500.0	Biểu số 1.4
5	Huyện Minh Long	1	3.50	3.500	Biểu số 1.5
	Tổng	12	30.96	92.759,8	

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN SON HÀ
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn,...	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (Tr.đồng) (7)=(8)+(12)	Trong đó					(13)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)		(8)	(9)	(10)	(11)	(12)		
1	Kè từ Cầu Sông Rin đến trường phò thông DTNT THCS Sơn Hà	3.00	Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	5980/UBND-TH ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công	3,505.8		3,505.8					Đang thực hiện do vẽ, lập bản đồ địa chính khu đất
2	Khu dân cư Gò Dẹp, thị trấn Di Lăng	1.00	Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	1440/UBND-TCKH ngày 09/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công	2,354.0			2,354.0				
Tổng cộng						5,859.8		3,505,8	2,354.0				

Biểu 1.2

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN MỘ ĐỨC
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày/2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Mở rộng cơ sở đạo Cao Đài	0.14	xã Đức Thăng	Tờ bản đồ số 14	Công văn số 6579/UBND-NNTN ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh về việc thống nhất địa điểm mở rộng cơ sở Đạo Cao Đài, xã Đức Thăng	0						
2	Kè chống sạt lở bờ Nam Sông Vệ, thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp	1.90	xã Đức Hiệp	Tờ bản đồ số 4, 5, 8	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn thực hiện công trình Kè chống sạt lở bờ Nam Sông Vệ, thôn Nghĩa Lập, xã Đức Hiệp	30,000		30,000				
3	Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng xã Đức Phú	5.62	xã Đức Phú	Tờ bản đồ số 25, 32, 33	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh về việc phân bổ nguồn vốn thực hiện công trình Nâng cấp, sửa chữa hồ chứa nước Lỗ Thùng xã Đức Phú	35,000		35,000				
TỔNG CỘNG						65,000	0	65,000	0	0	0	0

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN SON TÂY

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú		
						Tổng (triệu đồng)	Trong đó						
							Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(8)+(9)+(10)+(11)+(12)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư xã Sơn Bua, huyện Sơn Tây	5,0	xã Sơn Bua	Tờ bản đồ địa chính số 5 xã Sơn Bua	Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5,000			5,000				Không phù hợp quy hoạch sử dụng đất nhưng cấp bách để di dời dân năm 2021
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư tập trung tại xã Sơn Long, huyện Sơn Tây	5,0	xã Sơn Long	Tờ bản đồ địa chính số 7, xã Sơn Long	Quyết định số 2112/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5,000			5,000				Không phù hợp quy hoạch sử dụng đất nhưng cấp bách để di dời dân năm 2022
3	Tường Mắm non Bãi Mầu; hàng mục: nâng cấp mở rộng và xây dựng mới khối phòng hành chính, phòng phục vụ học tập	0,70	xã Sơn Mầu	Tờ bản đồ địa chính số 11, xã Sơn Mầu	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	5,000			5,000				
4	Cầu Sơn Mưa và đường vào 2 đầu cầu	3,00	xã Sơn Mưa	Tờ bản đồ địa chính số 7, xã Sơn Mưa	Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Sơn Tây về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng	1,500.0		1,500.0					
5	Kho bạc Nhà nước Sơn Tây	0,4	xã Sơn Mưa	Tờ bản đồ địa chính số 7, xã Sơn Mưa	Quyết định số 5187/QĐ-KBNV ngày 30/10/2017 của Tổng Giám đốc Kho bạc Nhà nước về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng trụ sở Kho bạc Nhà nước Sơn Tây	400.0					400.0		
Tổng cộng						16,900	-	1,500	15,000	-	400		

Biểu 1.4

DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ bản đồ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư						Ghi chú
						Tổng (triệu đồng) (7) = (8)+(9)+(10)+(11)+(12)	Ngân sách Trung ương (8)	Ngân sách tỉnh (9)	Ngân sách cấp huyện (10)	Ngân sách cấp xã (11)	Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ) (12)	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Cơ sở hạ tầng Khu du lịch Mỹ Khê (trang mục bổ sung tuyến đường nối từ cầu Kinh Giang đến đường ven biển)	1.70	xã Tịnh Khê	Tờ bản đồ số 8, 9, 10	Thông báo số 259/TB-UBND ngày 17/10/2019 của UBND tỉnh	1.500		1.500				
Tổng cộng		1.70				1.500		1.500				

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN THU HỜI ĐẤT NĂM 2021 HUYỆN MINH LONG
(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

STT	Tên công trình, dự án	Diện tích QH (ha)	Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Chủ trương, quyết định, ghi vốn	Dự kiến kinh phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư					Ghi chú	
						Tổng (triệu đồng)	Ngân sách Trung ương	Ngân sách tỉnh	Ngân sách cấp huyện	Ngân sách cấp xã		Vốn khác (Doanh nghiệp, hỗ trợ...)
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư Gò Tranh Giũa	3,5	xã Long Sơn, huyện Minh Long	Tờ bản đồ số 4	Quyết định số 929/QĐ-UBND, ngày 30/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2021	3.500	0	3.500	0	0	0	
TỔNG CỘNG						3.500	0	3.500	0	0	0	

Biểu 2:

**BẢNG TỔNG HỢP
CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ NĂM 2021 CÁC HUYỆN**

(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên huyện, thành phố	Số lượng công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Ghi chú
				Diện tích đất Lúa (ha)	Diện tích đất RPH (ha)	
1	Huyện Sơn Hà	2	4.00	0.04		Biểu số 2.1
2	Huyện Trà Bồng	2	1.30	0.30	0.02	Biểu số 2.2
3	Huyện Bình Sơn	2	21.71	7.80	0.01	Biểu số 2.3
	Tổng	6	27.01	8.14	0.03	

Biểu 2.1

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA, ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ
SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN SON HÀ**
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích (ha)	Trong đó:		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (số tờ, số thửa) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			đất LUA (ha)	đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Kè từ Cầu Sông Rìn đến trường phổ thông DTNT THCS Sơn Hà	3.00	0.04		Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	5980/UBND-TH ngày 02/12/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công
2	Khu dân cư Gò Dẹp, thị trấn Di Lăng	1.00	0.40		Thị trấn Di Lăng	Thị trấn Di Lăng	1440/UBND-TCKH ngày 09/12/2020 của UBND huyện Sơn Hà về việc hoàn thiện thủ tục đầu tư các dự án dự kiến khởi công mới năm 2021 và kế hoạch 2021-2025 từ nguồn vốn đầu tư công
Tổng cộng		4.00	0.44				

Biểu 2.2:

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYỂN MỤC DÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LÚA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN TRÀ BÔNG**
(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2021 của HĐND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chi cục thuế huyện Trà Bồng	0.30	0.30		Thị trấn Trà Xuân	Tờ bản đồ số 18	
2	Đường UBND xã Trà Giang di nóc Ông Bình (Hạng mục Cầu Treo)	1.00		0.02	Xã Trà Giang	Tờ bản đồ số 6	
Tổng		1.30	0.30	0.02			

Biểu 2.3

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN MỤC DÍCH SỬ DỤNG ĐẤT LỬA,
ĐẤT RỪNG PHÒNG HỘ SANG ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP NĂM 2021 HUYỆN BÌNH SƠN**

(Kèm theo Nghị quyết số/NQ-HĐND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên công trình, dự án	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Địa điểm (đến cấp xã)	Vị trí trên bản đồ địa chính (tờ bản đồ số, thửa số) hoặc vị trí trên bản đồ hiện trạng sử dụng đất cấp xã	Ghi chú
			Diện tích đất LƯA (ha)	Diện tích đất RPH (ha)			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án: Kho 182/Cục Xăng dầu tại xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	21.70	7.80		xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 34, 35, 41 và 42	
2	Xây dựng công trình Trạm lắp đặt các trang thiết bị kỹ thuật (trạm radar) tại KCN phía đông Dung Quất	0.01		0.01	xã Bình Thuận	Tờ bản đồ số 3,4	
Tổng		21.71	7.80	0.01			

Biểu 3:

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN TIẾP TỤC THỰC HIỆN TRONG NĂM 2021
(Kèm theo Nghị quyết số .../NQ-HĐND ngày .../.../2021 của UBND tỉnh)

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
I Huyện Mộ Đức							
1	Khu dân cư Quảng Trường	Thị trấn Mộ Đức	1.84	1.80		Chủ đầu tư đã trình hồ sơ đề nghị UBND tỉnh giao đất đợt 1 với diện tích 1,80 ha. Còn vướng 02 hộ dân chưa thông nhất vị trí tái định cư. Dự kiến dự án sẽ hoàn thiện trong năm 2021	
2	Khu dân cư Soi La	Xã Đức Thắng	1.14	0.00		Công trình được phê duyệt KH SDD năm 2018. Hiện tại Trung tâm PTQĐ huyện Mộ Đức là chủ đầu tư triển khai lập xong các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch. Sẽ thực hiện hoàn thiện và đấu giá QSD đất trong năm 2021	
II Huyện Tư Nghĩa							
3	Khu sinh thái, nghỉ dưỡng tắm bùn Suối nước nóng Nghĩa Thuận	Xã Nghĩa Thuận	13.90			Dự án này không thuộc trường hợp được thu hồi đất theo quy định tại Điều 61, 62, Luật Đất đai năm 2013. Việc sử dụng đất để thực hiện dự án phải thông qua hình thức nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, thuê quyền sử dụng đất... theo quy định tại Điều 73, Luật Đất đai. Do vướng mắc trong việc giải quyết lập hồ sơ thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất với các hộ dân chưa đủ điều kiện chuyển nhượng nên dẫn đến thời gian thực hiện kéo dài. Hiện nay đã thông nhất giải quyết.	
4	Khu dân cư Cầu Ông tổng	xã Nghĩa Mỹ	0.21		0.21	Vướng mắc trong việc thực hiện thu hồi đất với các hộ dân, nay đã giải quyết các tồn tại nên xin tiếp tục thực hiện để hoàn thành trong năm 2021	
5	Nhà văn hóa thôn Vạn An 3	Xã Nghĩa Thương	0.08		0.08	Hiện nay vị trí này UBND xã Nghĩa Thương đã thực hiện hoàn đổi đất cho các hộ gia đình, cá nhân. Dự án xin tiếp tục thực hiện qua năm 2021 để đủ điều kiện lập hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất theo quy định.	

Biểu 3: 1/3

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
6	Khu dân cư du lịch suối nước khoáng nóng Nghĩa Thuận	Nghĩa Thuận	7.23		7.23	Dự án này còn 0,12 ha các hộ dân chưa đồng ý kê khai, nhận tiền bồi thường và 0,43 ha đất đã bồi thường, GPMB để thực hiện hạng mục taluy đường thuộc giai đoạn 2 dự án tuyến đường nối từ ĐT 623B vào khu du lịch suối nước nóng Nghĩa Thuận do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi làm chủ đầu tư, đang điều chỉnh phương án bồi thường, quyết định thu hồi đất theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo kết luận số 269/TB-UBND ngày 11/11/2020. Vì vậy, Dự án xin tiếp tục thực hiện qua năm 2021 để tiếp tục vận động người dân nhận tiền, lập hồ sơ trình UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất trong năm 2021	
III THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI							
7	Khu dân cư phía Đông đường Phạm Văn Đồng	phường Nghĩa Chánh	0.15	0.08	0.07	Hiện nay còn khoảng 563,6 m ² đất chưa lập phương án bồi thường và chưa thực hiện thu hồi (đất nghĩa địa, đất thủy lợi và đất hộ dân). Ban Quản lý dự án đang tiếp tục kiến nghị cấp thẩm quyền xử lý các vướng mắc về nguồn gốc sử dụng đất của các hộ dân. Sau khi có ý kiến thống nhất của cấp có thẩm quyền, Ban Quản lý dự án sẽ lập phương án bồi thường và thu hồi đất theo quy định	
8	Dự án Đường Chu An và Khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng Phong	8.22		8.22	Nhận bản giao từ QISC, tiếp tục thực hiện bồi thường GPMB	
9	Dự án Đường Chu An và Khu dân cư (đoạn từ đường Ngô Sỹ Liên đến đường Hai Bà Trưng)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng	2.44		2.44	Nhận bản giao từ QISC, tiếp tục thực hiện bồi thường GPMB	

TT	Tên Công trình, dự án	Địa điểm (đến cấp xã)	Diện tích quy hoạch (ha)	Trong đó		Lý do xin tiếp tục thực hiện trong năm 2021	Ghi chú
				Đã thu hồi (ha)	Chưa thu hồi (ha)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
10	Khu dân cư phía Nam đường Hai Bà Trưng, thành phố Quảng Ngãi (giai đoạn 1)	Phường Trần Phú, Phường Lê Hồng	11.42	6.39	5.03	Diện tích còn lại thuộc 236 thửa đất, chủ đầu tư đang thực hiện các thủ tục đề thu hồi đất đối với phần còn lại	
11	Công viên tình yêu	Phường Trần Phú	1.46	0.76	0.70	Đang vướng mắc về công tác GPMB đối với một phần diện tích đất ở của hộ gia đình cá nhân. Thành phố đang xử lý giải quyết Chưa có vị trí tái định cư tương đương, nên các hộ dân chưa thống nhất	
12	Khu dân cư phía Bắc trường DH Phạm Văn Đồng	phường Chánh Lộ	1.66	1.35	0.306	Diện tích còn lại đang xử lý về đất công, tài sản công (Trường DH Phạm Văn Đồng và Công ty Quản lý sửa chữa đường bộ, cục quản lý đường bộ III) và một số hộ gia đình đất ở	
13	Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông đường Võ Thị Sáu	phường Chánh Lộ	5.60	3.60	2.00	Đã thực hiện xong công tác kiểm kê Đã ban hành TBTHD Đã phê duyệt phương án bồi thường	
14	Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi kết hợp chỉnh trang đô thị, thành phố Quảng Ngãi	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	4.53		4.53	Đang thực hiện vận động nhận tiền bồi thường	
15	Công viên cây xanh kết hợp Khu dân cư Nam Nguyễn Trãi, thành phố Quảng Ngãi	phường Nghĩa Lộ, phường Quảng Phú	4.95	3.50	1.45	Đang thực hiện vận động nhận tiền bồi thường	
16	Khu dân cư An Kỳ, xã Tịnh Kỳ, thành phố Quảng Ngãi	xã Tịnh Kỳ	7.87	6.30	1.57	Đã thu hồi đất được 80%	
17	Sân nền, lát vỉa hè và trồng cây xanh trước Phòng khám Đa khoa khu vực Mỹ Lai, xã Tịnh Khê	xã Tịnh Khê	0.2		0.20	Đã thực hiện xong, đang thực hiện các thủ tục về đất	
18	Nhà văn hóa thôn Tăng Long	xã Tịnh Long	0.08		0.08	Đã thực hiện xong, đang thực hiện các thủ tục về đất	
19	Khu đô thị mới Nghĩa Hà	xã Nghĩa Dũng, xã Nghĩa Hà	38.92		38.92	Vướng trong công tác bồi thường, GPMB	

